

GIẢI PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

TRẦN THỊ MY*

Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững là yêu cầu quan trọng xuyên suốt trong quá trình phát triển đất nước. Tuy nhiên, những kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng phát triển, vì vậy, cần có các giải pháp khắc phục hiệu quả trong thời gian tới. Bài viết làm rõ bản chất của bảo vệ môi trường, đánh giá thực trạng phát triển môi trường hiện nay; đồng thời, đưa ra một số giải pháp cần phải thực hiện để bảo vệ môi trường ngày càng tốt hơn.

Từ khóa: Bảo vệ môi trường; phát triển bền vững; quản lý nhà nước; Việt Nam.

Environmental protection and sustainable development are crucial and continuous requirements throughout the country's development process. However, the achievements so far have not matched the potential for growth, making it necessary to implement effective solutions in the near future. This article focuses on clarifying the nature of environmental protection, assessing the current state of environmental development, and proposing some solutions to improve environmental protection.

Keywords: Environmental protection; sustainable development; state management; Vietnam.

NGÀY NHẬN: 11/6/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 24/7/2024

NGÀY DUYỆT: 19/8/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.343.2024.921>

1. Đặt vấn đề

Bảo vệ môi trường không chỉ là xu hướng toàn cầu mà còn là chủ đề cơ bản của chiến lược phát triển bền vững của hầu hết các quốc gia. Phát triển bền vững được đánh giá thông qua ba phương diện: *kinh tế, xã hội và môi trường*; đồng thời, phản ánh sự nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế vì mục tiêu nâng cao chất lượng sống cho hiện tại và tương lai.

Việt Nam là quốc gia đang phát triển và đã có nhiều nỗ lực từ phía các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, nhưng trên thực tế hiệu quả chưa cao. Trong đó, nhiều vấn đề quan trọng như quản

lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đang gặp khó khăn, cần được giải quyết. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu còn bất cập...”¹. Cùng với đó, hệ thống chính sách, pháp luật chưa đồng bộ nên việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm về môi trường chưa hiệu quả nên làm mất cân bằng hệ sinh thái, lãng phí tài nguyên, dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường diễn ra nghiêm trọng.

* ThS, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, nền kinh tế càng phát triển thì nguy cơ khai thác tài nguyên và ô nhiễm môi trường ngày càng trở nên nghiêm trọng. Do vậy, yêu cầu cấp thiết đặt ra phải bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, đây là bước đi quan trọng trong sự nghiệp phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Quan niệm phát triển bền vững về môi trường ở Việt Nam

Bản đến khái niệm “phát triển bền vững” có nhiều cách tiếp cận khác nhau. Nhưng khái niệm này chỉ xuất hiện chính thức trong báo cáo của Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới (WCED) năm 1987 và phổ biến rộng rãi trên thế giới. Theo đó, phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không làm ảnh hưởng đến khả năng của các thế hệ tương lai đáp ứng nhu cầu của họ. Phát triển bền vững có nghĩa là tốc độ tăng trưởng kinh tế đi đôi với việc bảo vệ chất lượng môi trường. Về bản chất, hình thức phát triển này diễn ra trong một mối quan hệ ổn định giữa các hoạt động của con người và thế giới tự nhiên mà không làm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của các thế hệ tương lai.

Khái niệm phát triển bền vững được sử dụng rộng rãi và tần suất được trích dẫn rất lớn đã trở thành chìa khóa giúp các quốc gia xây dựng quan điểm, định hướng, giải pháp tháo gỡ bế tắc trong quá trình phát triển. Tại Hội nghị thế giới về phát triển bền vững, tổ chức ở Johannesburg (Cộng hòa Nam Phi) năm 2002 đã thống nhất khái niệm phát triển bền vững như là một quá trình phát triển có sự kết hợp hài hòa giữa 3 trụ cột: *tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường*.

Phát triển bền vững có vai trò hết sức quan trọng trong quá trình tồn tại và phát triển của xã hội mang tính tất yếu, khách quan, vừa bảo đảm nhu cầu tồn tại và phát triển của các thế hệ hiện tại, vừa tính đến sự tồn tại và phát triển của các thế hệ tương lai. Qua đó, có thể thấy

sự phát triển bền vững có trọng tâm chính là sự bình đẳng giữa các thế hệ.

Sự phát triển bền vững xuất phát từ thực tiễn đời sống xã hội, là một mục tiêu cao đẹp trong quá trình phát triển và là mối quan tâm toàn cầu. Mục tiêu của phát triển bền vững là đạt được sự đầy đủ về vật chất, giàu có về tinh thần và văn hóa, bình đẳng và đồng thuận của xã hội, cũng như hài hòa giữa con người với tự nhiên. Vì vậy, mục tiêu phát triển bền vững là vì con người, vì cuộc sống tốt đẹp hơn cho con người.

Mục tiêu của phát triển bền vững về môi trường là khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý và kiểm soát có hiệu quả ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường sống. Đồng thời, bảo vệ các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển và bảo tồn đa dạng sinh học...

Đánh giá phát triển bền vững về môi trường thông qua “chất lượng các thành phần môi trường, như: không khí, đất, nước, sinh thái, mức độ duy trì các nguồn tài nguyên tái tạo, nguồn vốn của xã hội dành cho các hoạt động bảo vệ môi trường, khả năng kiểm soát của chính quyền đối với các hoạt động kinh tế - xã hội, tiềm ẩn các tác động tiêu cực đối với môi trường, ý thức bảo vệ môi trường của người dân...”². Theo đó, phát triển bền vững đòi hỏi thay đổi các hành vi, tập tục và thói quen có hại cho môi trường sống của trái đất; xây dựng vì cộng đồng và nâng cao chất lượng sống của con người...

3. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, Đảng và Nhà nước ta luôn đề cao đến công tác bảo vệ môi trường: “Phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số... phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu”³.

Ngày 25/11/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2068/QĐ-TTg về phê duyệt chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự năm 2030 vì sự phát triển bền vững đã xác định rõ 17 mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030, trong đó có 4 mục tiêu trực tiếp về bảo vệ môi trường nhằm phát triển bền vững. Tiếp đến, Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và các chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050; các quy định trong *Luật Bảo vệ môi trường* năm 2020. Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Chính phủ về chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050... Theo đó, Bộ Công Thương đặt mục tiêu cam kết của Việt Nam tại COP26, đến năm 2030, giảm 30 - 40% phát thải khí nhà kính so với kịch bản phát triển bình thường (BAU) của ngành Năng lượng, 100% các cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê⁴.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được vẫn còn một số hạn chế, như: ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận nhân dân còn yếu, việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên còn lãng phí, kém hiệu quả, tình trạng ô nhiễm môi trường nước, không khí gia tăng, gây suy giảm đa dạng sinh học. Hệ thống chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường còn chưa đồng bộ và chưa theo kịp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội; chế tài chưa đủ mạnh để xử phạt và răn đe các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường. Tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên vẫn đang diễn ra tương đối phổ biến, “tình trạng phá rừng, khai thác cát, đá, sỏi trái phép ở một số nơi ngăn chặn chưa hiệu quả”⁵, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, thậm chí trở thành những “điểm nóng” về môi trường...

4. Một số giải pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội về bảo vệ môi trường.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng là yếu tố quan trọng, nhằm quán triệt các quan điểm của Đảng, Nhà nước “Lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe của Nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường...”⁶. Theo đó, phát triển bền vững phải được xác định là mục tiêu chủ đạo trong việc phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng chiến lược tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường phải phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng vùng, địa phương; tránh coi trọng quá mức tăng trưởng kinh tế, hạ thấp bảo vệ môi trường, kiên quyết loại bỏ tư tưởng phát triển kinh tế bằng mọi giá.

Cần thu hút sự tham gia rộng rãi của các tổ chức chính trị - xã hội và các hiệp hội vào bảo vệ môi trường, như: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường... Tăng cường xã hội hóa và hoàn thiện chiến lược phát triển kinh tế gắn kết chặt chẽ với bảo vệ môi trường, như: xây dựng các chương trình hành động về bảo vệ môi trường, xác định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, đơn vị có liên quan. Đồng thời, có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ban, ngành để quản lý, tổ chức, thực hiện các chiến lược.

Thứ hai, nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng.

Để đạt được sự phát triển bền vững về môi trường phải có nhận thức đúng đắn và tham gia tích cực của mọi cá nhân trong cộng đồng xã hội.

Vì vậy, việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức bảo vệ môi

trường cần được tiến hành một cách có hệ thống; đồng thời, nhấn mạnh về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường đối với sự tồn tại, phát triển của mỗi con người trong cả hiện tại và tương lai.

Công tác xây dựng, đổi mới chương trình giáo dục cần được lồng ghép nội dung giáo dục về bảo vệ môi trường đến các đối tượng trong xã hội. Vận dụng linh hoạt, đa dạng hóa các hình thức giáo dục thông qua hệ thống các phương tiện truyền thông, internet, các hoạt động tham quan, du lịch, văn học, nghệ thuật... Qua đó, lan tỏa tri thức và kiến thức giúp mỗi người dân tự giác điều chỉnh nhận thức, hành vi của mình trong việc giảm thiểu các tác động có hại đến tự nhiên và làm tổn hại đến môi trường. Khi hiểu được lợi ích của việc bảo vệ môi trường, họ sẽ dần xóa bỏ các thói quen, tập tục trong hoạt động sản xuất - kinh doanh có hại đến môi trường, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Thứ ba, phát huy vai trò, trách nhiệm, năng lực của đội ngũ cán bộ thực thi nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

Cần tập trung nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thực thi nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Nội dung đào tạo phải được thể hiện ở mọi lĩnh vực về quản lý, bảo vệ môi trường bảo đảm gắn lý thuyết với thực tiễn, tránh việc đào tạo chỉ mang tính hình thức. Đồng thời, quá trình đào tạo phải được tiến hành thường xuyên, liên tục và hệ thống, áp dụng cho tất cả cán bộ các cấp làm công tác môi trường.

Các bộ, ngành, địa phương, cần tiến hành rà soát, đánh giá, xác định rõ trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

Thứ tư, tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.

Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường chỉ có thể được thực hiện trên cơ sở xây dựng hệ thống

chính sách, pháp luật đồng bộ. Trên cơ sở đó, ngăn ngừa các chủ thể chỉ vì mục đích kinh tế mà hủy hoại môi trường, giúp cộng đồng bình đẳng trong hưởng thụ nguồn tài nguyên thiên nhiên và tham gia bảo vệ môi trường một cách tích cực, tự giác, hiệu quả.

Nhà nước cần chủ động xây dựng và thực hiện những chính sách hướng tới giải quyết các vấn đề môi trường nảy sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Việc bảo vệ môi trường cũng cần có hệ thống pháp luật đủ mạnh và minh bạch, bảo đảm các chế tài nghiêm khắc đủ sức răn đe các hành vi vi phạm. Ngoài ra, cần quy định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp trong báo cáo các hoạt động tuân thủ luật môi trường; minh bạch hóa thông tin về môi trường của từng doanh nghiệp; thể chế hóa các quy định về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường.

Tăng cường phòng ngừa và kiểm soát các nguồn nước, chất thải, khí thải gây ô nhiễm môi trường; sử dụng hiệu quả, hợp lý và bền vững các nguồn tài nguyên quốc gia; đồng thời, tập trung vào công tác phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia bằng cách tăng chi ngân sách nhà nước cho bảo vệ môi trường theo tốc độ tăng trưởng kinh tế để xử lý ô nhiễm, quản lý chất thải, dịch vụ bảo vệ môi trường. Hoạch định các quy định về bảo vệ, tái tạo và phục hồi các loại tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên không tái tạo, bảo đảm lợi ích lâu dài cho các thế hệ tương lai.

Thứ năm, đầu tư nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ trong bảo vệ môi trường.

Việc đầu tư nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ đòi hỏi cấp bách trong bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay. Xác định rõ khoa học - công nghệ không chỉ là yếu tố cơ bản thúc đẩy sản xuất phát triển theo hướng hiện đại cho phép khai thác tối đa nguồn lực từ tự nhiên để thúc đẩy kinh tế tăng

trường mà còn là yếu tố cơ bản tham gia vào tái sinh nguồn tài nguyên thiên nhiên. Vì vậy, khoa học - công nghệ chính là chìa khóa giải quyết cả vấn đề phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, do đó, cần tăng cường đầu tư vào giáo dục, đào tạo và khoa học - công nghệ. Đồng thời, xây dựng phương thức sản xuất tuần hoàn thực sự trong toàn bộ các ngành công nghiệp sản xuất, đặc biệt là các ngành công nghiệp xử lý tài nguyên thiên nhiên, như: luyện kim, kim loại màu, công nghệ hóa học, công nghệ vật liệu xây dựng...

Chuyển đổi các ngành công nghiệp truyền thống tiêu tốn nhiều nguyên liệu, gây ô nhiễm sang các ngành ít tiêu hao nguyên vật liệu và hạn chế ô nhiễm môi trường. Có cơ chế, chính sách để mở rộng những ngành công nghiệp mới dựa trên công nghệ xanh, như: công nghệ xử lý, chế biến rác thải; công nghệ năng lượng, vật liệu mới... để xây dựng kết cấu kinh tế thân thiện với môi trường. Ưu tiên nguồn tài chính để nghiên cứu, ứng dụng, triển khai, phát triển khoa học - công nghệ ở các khu vực, các ngành nghề, như: khai thác tài nguyên thiên nhiên, xử lý rác thải...

Thứ sáu, tăng cường hợp tác quốc tế và đa dạng hóa nguồn tài chính cho công tác bảo vệ môi trường, bảo đảm sự phát triển bền vững.

Để đáp ứng các yêu cầu quá trình phát triển bền vững cần có những giải pháp nhằm thúc đẩy mối quan hệ hợp tác quốc tế trong phát triển bền vững về môi trường. Theo đó, Nhà nước cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực, áp dụng các công nghệ kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường thiên nhiên, tiết kiệm tài nguyên, giảm tác động biến đổi khí hậu.

Quan hệ hợp tác truyền thống cần được duy trì và mở rộng, đẩy mạnh nghiên cứu, ký kết và cam kết thực hiện đầy đủ các công ước quốc tế, nghị định thư quốc tế về bảo vệ môi trường; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý và bảo vệ môi trường. Mở rộng hợp tác với các quốc gia, các

tổ chức quốc tế khác để thu hút và khai thác hiệu quả các nguồn hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường.

Thiết lập các chính sách khuyến khích, hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài để huy động nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, bảo tồn thiên nhiên và các hoạt động khác trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

5. Kết luận

Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững đang trở thành một vấn đề quan trọng và cấp bách ở nước ta. Với tình hình đó, phát triển bền vững về môi trường là bước quan trọng để bảo đảm sự phồn thịnh của xã hội và bảo vệ nguồn lực cho thế hệ tương lai. Điều này không chỉ là trách nhiệm của Chính phủ với những quyết sách, biện pháp cụ thể mà đòi hỏi sự nhận thức sâu sắc, sự tham gia tích cực của cả cộng đồng để bảo vệ môi trường và phát triển bền vững□

Chú thích:

1, 3, 5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 86, 214 - 215, 74, 117.

2. Lưu Đức Hải, Nguyễn Ngọc Minh (2005). *Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững*. H. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 25.

4. *Vai trò của lĩnh vực năng lượng đóng góp giảm phát thải khí nhà kính theo mục tiêu phát ròng bằng "0" vào năm 2050*. <https://isponre.gov.vn>, ngày 18/3/2024.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.

2. Hoàng Đình Cúc (2009). *Phát triển bền vững ở Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Tạp chí Triết học, số 8 (219).

3. Tổng cục Thống kê (2023). *Niên Giám Thống kê 2022*. H. NXB Thống kê.

4. *Phát triển bền vững: Nhận thức, kết quả và vấn đề đặt ra, 2023*. <https://hdll.vn>, ngày 12/4/2023.